

General Terms and Conditions for the Purchase of Products and Services

Điều Khoản và Điều Kiện Chung về Mua Bán Hàng Hóa và Dịch Vụ

Version March 2021

<p>The “Agreement” between you (“Supplier”) and the ordering Unilever group company (“Buyer”) (collectively “parties”) comprises: these terms (“Terms”) or Unilever Purchasing Agreement or other Unilever contract; any and all relevant purchase orders requesting or specifying a supply of services or products (“PO”); and supporting terms such as statements of work (SOWs), project work order (PWO) and Commercial Terms Contracts (“CTC”). CTCs may include: central CTCs agreed between a Unilever group company (“UGC”) and a Supplier group company each acting as a supply chain hub; local CTCs agreed between a Buyer and a Supplier; and Unilever Purchasing Contracts (“UPC”). It is agreed by the parties that any terms and conditions other than the Agreement which attempt to add to or vary the Agreement have no force or effect unless expressly agreed by both parties. If there is conflict between parts of the Agreement, the terms in any central CTC will take precedence, followed by any other CTC, these Terms and finally any PO.</p>	<p>“Thỏa Thuận” giữa Bạn (“Nhà Cung Cấp”) và công ty Unilever đặt hàng (“Bên Mua”) (gọi chung là “các Bên”) bao gồm: các điều khoản này (“các Điều Khoản”) hoặc Thỏa Thuận Mua Hàng Unilever hoặc hợp đồng Unilever khác; bất kỳ và tất cả các đơn đặt hàng liên quan yêu cầu hoặc chỉ định việc cung cấp dịch vụ hoặc sản phẩm (“PO”); và các điều khoản hỗ trợ chẳng hạn như bảng kê công việc (SOW), đơn đặt hàng dự án (PWO) và các Điều Khoản Thương Mại (“CTC”). Các CTC có thể gồm: CTC tổng được lập giữa nhóm công ty Unilever (“UGC”) và nhóm công ty Nhà Cung Cấp, mỗi công ty đóng vai trò là đầu mối chuỗi cung ứng; các CTC địa phương được lập giữa Bên Mua và Nhà Cung Cấp; và các Hợp Đồng Mua Hàng Unilever (“UPC”). Các bên đồng ý rằng bất kỳ điều khoản và điều kiện khác ngoài Thỏa Thuận nhằm bổ sung vào hoặc sửa đổi Thỏa Thuận đều không có hiệu lực hoặc có giá trị ràng buộc trừ khi được hai bên đồng ý rõ ràng. Nếu có sự mâu thuẫn giữa các phần của Thỏa Thuận thì các điều khoản trong CTC tổng sẽ được ưu tiên áp dụng, tiếp theo là bất kỳ CTC nào khác, các Điều Khoản này và cuối cùng là bất kỳ PO nào.</p>
<p>1. Supply of Products and/ or Services</p>	<p>1. Cung Cấp Hàng Hóa và/hoặc Dịch Vụ</p>
<p>1.1. The Supplier shall supply to the Buyer, the products (“Products”) and/ or services (“Services”) (together “Products/ Services”) in accordance with the Agreement and with the skill, care, prudence and foresight of a diligent supplier of such Products/ Services.</p>	<p>1.1 Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp cho Bên Mua các sản phẩm (“Sản Phẩm”) và/ hoặc dịch vụ (Dịch Vụ”) (gọi chung là “Sản Phẩm/ Dịch Vụ”) theo Thỏa Thuận và với kỹ năng, sự chú ý, cẩn trọng và tầm nhìn xa của một nhà cung cấp mẫn cán đối với các Sản Phẩm/ Dịch Vụ đó.</p>
<p>1.2. Any items, services, functions or responsibilities not specifically described in the Agreement and which are reasonably necessary for the proper supply of the Products/ Services are deemed to be included within the scope of the Products/ Services to be delivered for the Price.</p>	<p>1.2 Bất kỳ khoản mục, dịch vụ, chức năng hoặc trách nhiệm nào mà không được mô tả cụ thể trong Thỏa Thuận nhưng là hợp lý cần thiết để cung cấp đúng Sản Phẩm/ Dịch Vụ thì được coi là được bao gồm trong phạm vi của Sản Phẩm/ Dịch Vụ sẽ được chuyển vào Giá.</p>
<p>1.3. The Supplier shall comply with all written policies (whether presented electronically or otherwise), recommendations and requirements and reasonable instructions of the Buyer provided from time to time. The Supplier shall at all times comply with Buyer’s quality assurance requirements and shall remain responsible for quality assurance with respect to all Products/</p>	<p>1.3 Nhà Cung Cấp sẽ tuân thủ tất cả các chính sách bằng văn bản (cho dù được trình bày dưới dạng điện tử hay cách khác), các khuyến nghị, yêu cầu và chỉ dẫn hợp lý của Bên Mua tùy từng thời điểm. Nhà Cung Cấp sẽ luôn luôn tuân thủ các yêu cầu kiểm soát chất lượng của Bên Mua và sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng đối với tất cả các Sản Phẩm/ Dịch Vụ.</p>

<p>Services.</p>	
<p>1.4. Upon expiry or termination of the Agreement (in whole or in part) for any reason the Supplier shall (a) provide such reasonable transfer assistance to a new supplier in respect of the Products/ Services as the Buyer may require to minimise any disruption and ensure continuity of the Buyer’s business and (b) the Supplier shall cease to use for any purpose, and shall deliver to the Buyer, in the Buyer’s chosen format, on media free of viruses, within 5 days of expiry or termination, any work product (whether or not in final form) purchased by the Buyer. On termination, supplier undertakes to return or securely delete or destroy Buyer’s personal data, Confidential Information and/or commercial data.</p>	<p>1.4 Khi hết hạn hoặc chấm dứt Thỏa Thuận (toàn bộ hoặc một phần) vì bất kỳ lý do nào, Nhà Cung Cấp sẽ (a) cung cấp sự hỗ trợ chuyển giao hợp lý cho nhà cung cấp mới các Sản Phẩm/ Dịch Vụ vì Bên Mua có thể yêu cầu giảm thiểu tối đa bất kỳ sự gián đoạn nào và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của Bên Mua và (b) Nhà Cung Cấp sẽ ngừng sử dụng cho bất kỳ mục đích nào và sẽ giao cho Bên Mua, ở định dạng do Bên Mua chọn, trên phương tiện truyền thông không có vi-rút, trong vòng 5 ngày kể từ ngày hết hạn hoặc chấm dứt, bất kỳ sản phẩm công việc nào (đủ có hoặc không ở dạng hoàn chỉnh cuối cùng) được mua bởi Bên Mua. Khi chấm dứt, nhà cung cấp cam kết hoàn trả hoặc xóa bỏ hoặc hủy bỏ hoàn toàn các dữ liệu cá nhân, Thông Tin Mật và/hoặc dữ liệu thương mại của Bên Mua.</p>
<p>1.5. In case of partial termination this provision shall apply only to the work product relating to the terminated part of the Agreement.</p>	<p>1.5. Trong trường hợp chấm dứt một phần, điều khoản này chỉ áp dụng cho sản phẩm công việc liên quan đến phần chấm dứt của Thỏa Thuận.</p>
<p>2. Ordering</p>	<p>2. Đặt Hàng</p>
<p>2.1. The Supplier shall be deemed to have accepted a PO on receipt unless it gives written notice within 3 days of receipt if the PO does not conform to any relevant CTC. The Buyer may cancel a rejected PO in whole or in part.</p>	<p>2.1 Nhà Cung Cấp sẽ được coi là đã chấp nhận PO ngay khi nhận trừ khi Nhà Cung Cấp thông báo bằng văn bản trong vòng 3 ngày kể từ khi nhận nếu PO không phù hợp với bất kỳ CTC liên quan nào. Bên Mua có thể hủy toàn bộ hoặc một phần PO bị từ chối.</p>
<p>2.2. If any PO is sent by electronic communication, Unilever’s E-Commerce Terms and Conditions available at www.unileversuppliers.com shall also apply.</p>	<p>2.2 Nếu bất kỳ PO nào được gửi bằng phương thức điện tử, các Điều Khoản và Điều Kiện Thương Mại Điện Tử của Unilever có sẵn tại www.unileversuppliers.com sẽ được áp dụng.</p>
<p>2.3. Where any correspondence (including emails and CTCs) specifies a volume of Products/ Services to be purchased by the Buyer, such volumes shall be non-binding estimates only, to the Buyer, and shall be without prejudice to the volumes actually purchased under the Agreement, unless expressly stated as binding in the CTC.</p>	<p>2.3 Trong trường hợp có bất kỳ thư từ nào (bao gồm các email và CTC) quy định số lượng Sản Phẩm/ Dịch Vụ được mua bởi Bên Mua, thì số lượng Sản Phẩm/ Dịch Vụ đó sẽ chỉ là con số ước tính không ràng buộc đối với Bên Mua và sẽ không ảnh hưởng đến số lượng thực sự được mua theo Thỏa Thuận, trừ khi trong CTC có quy định rõ ràng là ràng buộc.</p>
<p>2.4. The Buyer may forward regular forecasts of requirements to the Supplier. Such forecasts are non-binding estimates only and are only intended to assist the Supplier in scheduling its production and delivery of Products or provision of Services and they are without</p>	<p>2.4 Bên Mua có thể thường xuyên gửi cho Nhà Cung Cấp các dự báo yêu cầu. Các dự báo đó chỉ là số ước tính không ràng buộc và chỉ nhằm mục đích hỗ trợ Nhà Cung Cấp lên lịch sản xuất và giao Sản Phẩm hoặc cung cấp Dịch Vụ và chúng sẽ không ảnh hưởng đến số</p>



prejudice to the volumes actually purchased under the Agreement.	lượng thực sự mua theo Thỏa Thuận.
3. Delivery, Non-Performance & Indemnity	3. Giao Hàng, Không Thực Hiện & Bồi Thường
3.1. Without prejudice to any rights of the Buyer, the Supplier shall immediately give notice to the Buyer if it becomes aware or anticipates: (a) it will be unable to supply any Products/ Services at the agreed time; (b) the Products/ Services do not comply with the Agreement; or (c) any matter which may result in a potential safety risk to consumers arising from the Products/ Services (whether such risk arises as a result of non-conforming Products or otherwise).	3.1 Không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào của Bên Mua, Nhà Cung Cấp sẽ thông báo ngay cho Bên Mua nếu Nhà Cung Cấp biết hoặc dự đoán: (a) Nhà Cung Cấp sẽ không thể cung cấp bất kỳ Sản Phẩm/ Dịch Vụ đúng theo thời hạn đã thỏa thuận; (b) Sản Phẩm/ Dịch Vụ không tuân thủ Thỏa Thuận; hoặc (c) bất kỳ vấn đề nào có thể dẫn đến rủi ro an toàn tiềm ẩn cho người tiêu dùng phát sinh từ Sản Phẩm/ Dịch Vụ (cho dù rủi ro đó có phát sinh do các Sản Phẩm không tuân thủ hay không).
3.2. If any Products/ Services do not comply with the Agreement or are not provided in full within the agreed time the Buyer may, at its discretion reject the non-conforming or late Products/ Services and/or require the Supplier to re-supply non-conforming Products/ Services at the Supplier's expense or terminate the PO in whole or in part. These rights to reject and/or require re-supply or terminate shall not affect any other remedy to which the Buyer may be entitled, including without limitation, reimbursement by Supplier for incremental costs incurred relating to procurement of replacement Products/Services.	3.2 Nếu bất kỳ Sản Phẩm/ Dịch Vụ nào không tuân thủ Thỏa Thuận hoặc không được cung cấp đầy đủ trong thời gian đã thỏa thuận, Bên Mua có quyền từ chối Sản Phẩm/ Dịch Vụ không tuân thủ hoặc giao trễ và/ hoặc yêu cầu Nhà Cung Cấp cung cấp lại Sản Phẩm/ Dịch Vụ không tuân thủ đó bằng chi phí của Nhà Cung Cấp hoặc chấm dứt toàn bộ hoặc một phần PO. Các quyền từ chối và/ hoặc yêu cầu cung cấp lại hoặc chấm dứt sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ biện pháp khắc phục nào khác mà Bên Mua có thể áp dụng, bao gồm nhưng không giới hạn, quyền yêu cầu Nhà Cung Cấp hoàn trả cho Bên Mua các chi phí phát sinh liên quan đến việc mua Sản Phẩm/ Dịch Vụ thay thế.
3.3. If there is (i) any matter which may result in a safety risk to consumers arising from the Product / Services or (ii) a voluntary or mandated recall, withdrawal or similar measure ("Recall") of any of the Products, the Supplier shall:	3.3 Nếu có (i) bất kỳ vấn đề nào có thể dẫn đến rủi ro an toàn cho người tiêu dùng phát sinh từ Sản Phẩm/ Dịch Vụ; hoặc (ii) tự nguyện hoặc bắt buộc thu hồi, rút khỏi hoặc biện pháp tương tự ("Thu Hồi") của bất kỳ Sản Phẩm nào, Nhà Cung Cấp sẽ:
(a) provide reasonable assistance to the Buyer in developing and implementing a strategy;	(a) cung cấp hỗ trợ hợp lý cho Bên Mua trong việc phát triển và thực hiện chiến lược;
(b) where practicable and as soon as possible give the Buyer advance notice and full details of any action it is legally obliged to take including communicating with any governmental body.	(b) khi có thể thực hiện và càng sớm càng tốt, thông báo trước cho Bên Mua thông tin chi tiết về bất kỳ hành động nào mà Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ phải thực hiện bao gồm giao tiếp với bất kỳ cơ quan chính phủ nào.
3.4. Except to the extent required to comply with any legal obligation, no Supplier shall voluntarily initiate any Recall of any Unilever products without the prior written consent of Unilever, which consent shall not be unreasonably withheld.	3.4 Ngoại trừ được yêu cầu phải tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào, không một Nhà Cung Cấp nào được tự ý thực hiện Thu Hồi bất kỳ sản phẩm nào của Unilever mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Unilever.

3.5. The Supplier shall be liable for, and shall indemnify, defend and hold harmless all UGCs from and against, all losses incurred or suffered as a result of Recall of a product incorporating the Products to the extent that such Recall arises as a result of the Products/ Services, except to the extent that these situations arise due to the requirements of the Specifications of the Products.	3.5 Nhà Cung Cấp phải chịu trách nhiệm và sẽ bồi thường, bảo vệ và giữ cho tất cả UGC khỏi tất cả các tổn thất phát sinh hoặc phải gánh chịu do việc Thu Hồi một sản phẩm kết hợp nhiều Sản Phẩm mà việc Thu Hồi đó phát sinh từ Sản Phẩm/ Dịch Vụ, ngoại trừ trường hợp phát sinh do yêu cầu về Đặc Tính Kỹ Thuật của Sản Phẩm.
3.6. The Supplier shall ensure it has, and shall for the duration of the Agreement maintain in place, adequate general liability insurance and as relevant, professional liability, product liability and/or other insurance and shall provide satisfactory evidence at the Buyer's request.	3.6 Trong suốt thời hạn của Thỏa Thuận, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo luôn duy trì đầy đủ các khoản bảo hiểm trách nhiệm chung và có liên quan, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm sản phẩm và/ hoặc bảo hiểm khác và sẽ cung cấp bằng chứng thỏa đáng theo yêu cầu của Bên Mua.
4. Price and Payment	4. Giá và Thanh Toán
4.1. The price for the Products/ Services shall be as set out in the Agreement ("Price") which Price includes all shipment preparation and packaging cost but excludes VAT, sales tax or equivalent unless set out in a breakdown of the Price and agreed in writing.	4.1 Giá của Sản Phẩm/ Dịch Vụ sẽ được quy định trong Thỏa Thuận ("Giá"), Giá bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển và đóng gói nhưng không bao gồm VAT, thuế bán hàng hoặc tương đương trừ khi được quy định trong bảng kê chi tiết Giá và được thỏa thuận bằng văn bản.
4.2. Invoices shall comply with the invoicing requirements on www.unileversuppliers.com	4.2 Hóa đơn phải tuân thủ các yêu cầu về hóa đơn quy định tại www.unileversuppliers.com
4.3. Payment terms are 90 days from receipt of invoice or receipt of Products/ Services if later, except as specified otherwise in the PO or CTC or if restricted under mandatory Applicable Laws. Where the day nominated or determined for payment is not a day on which banks are open for general business in the country in which the Buyer is located ("Working Day"), then the day for payment shall be the first Working Day after the day nominated or determined.	4.3 Thời hạn thanh toán là 90 ngày kể từ ngày nhận hóa đơn hoặc nhận Sản Phẩm/ Dịch Vụ tùy ngày nào muộn hơn, trừ khi được quy định khác trong PO hoặc CTC hoặc bị hạn chế theo Luật Áp Dụng bắt buộc. Trường hợp ngày được chỉ định hoặc ấn định thanh toán không phải là ngày làm việc của ngân hàng nơi quốc gia Bên Mua có trụ sở ("Ngày Làm Việc") thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc đầu tiên sau ngày được chỉ định hoặc ấn định thanh toán.
5. Warranties, Representations, Undertakings and Indemnities	5. Bảo Đảm, Tuyên Bố, Cam Kết và Bồi Thường
The Supplier represents, warrants and undertakes to the Buyer that:	Nhà Cung Cấp tuyên bố, bảo đảm và cam kết với Bên Mua rằng:
5.1. it possesses the requisite skill, experience, knowledge, personnel and facilities necessary to fulfill its obligations under this Agreement. Supplier further possesses and/or is in compliance with all necessary licences, intellectual property ("IP") rights, permits and approvals required to execute, deliver and perform its obligations under this	5.1 Nhà Cung Cấp có đầy đủ kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức, nhân sự và phương tiện cần thiết để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này. Nhà Cung Cấp đảm bảo có đầy đủ và/ hoặc tuân thủ tất cả các giấy phép, các quyền sở hữu trí tuệ ("SHTT"), sự cho phép và chấp thuận cần thiết để thực hiện các nghĩa vụ của mình

Agreement.	theo Thỏa Thuận này.
5.2. at the time of provision, the Products/ Services shall, where applicable, be (a) supplied or manufactured in accordance with the specifications for such Products/Services as approved or provided by Buyer ("Specifications"), (b) of good quality, (c) free from any defects, (d) fit for the purpose for which they are reasonably expected to be used and (e) free from any liens, claims, pledges or other encumbrances;	5.2 Tại thời điểm quy định, Sản Phẩm/ Dịch Vụ sẽ (a) được cung cấp hoặc sản xuất đáp ứng các đặc tính kỹ thuật đối với các Sản Phẩm/ Dịch Vụ được Bên Mua phê duyệt hoặc cung cấp ("Đặc Tính Kỹ Thuật"), (b) có chất lượng tốt, (c) không có bất kỳ khiếm khuyết nào, (d) phù hợp với mục đích sử dụng và (e) không có bất kỳ sự cầm cố, khiếu nại, thế chấp hoặc cản trở nào khác;
5.3. the Products/ Services and their supply, sourcing, manufacture, packaging, sale, delivery or the use by the Buyer thereof shall not infringe the IP rights of any third party. In the event of a third party claim for IP infringement in breach of the Agreement, the Supplier shall be liable for, and shall indemnify, defend and hold harmless all UGCs from and against all losses incurred in connection with such claim;	5.3 Sản Phẩm/ Dịch Vụ và việc cung cấp, cung ứng, sản xuất, đóng gói, bán hàng, giao hàng hoặc sử dụng bởi Bên Mua không vi phạm bất kỳ quyền SHTT của bất kỳ bên thứ ba nào. Trường hợp có một bên thứ ba nào khiếu nại về việc vi phạm quyền SHTT của Thỏa Thuận này thì Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ giải quyết và sẽ bồi thường, bảo vệ và giữ cho các UGC khỏi mọi khiếu nại, tổn thất phát sinh từ việc vi phạm này;
5.4. it shall and the applicable Products/ Services supplied shall comply with all relevant laws, including but not limited to governmental, legal, regulatory and professional requirements ("Applicable Laws") in force in the countries of manufacture, supply and/or receipt of the Products/ Services and any countries of which it has been notified where the Buyer will use the Products/Services or sell products incorporating the Products and the Supplier shall provide Buyer with the information reasonably required by Buyer in order for Buyer to utilise the Products/ Services in compliance with Applicable Laws.	5.4 Các Sản Phẩm/ Dịch Vụ được cung cấp sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định của chính phủ, luật pháp, văn bản dưới luật và các yêu cầu của luật chuyên ngành ("Luật Áp Dụng") có hiệu lực tại các quốc gia nơi sản xuất, cung cấp và/ hoặc nhận Sản Phẩm/ Dịch Vụ và bất kỳ quốc gia nào nơi được Bên Mua thông báo là sẽ sử dụng Sản Phẩm/ Dịch Vụ hoặc bán sản phẩm kết hợp với Sản Phẩm và Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp cho Bên Mua các thông tin theo yêu cầu hợp lý của Bên Mua để Bên Mua sử dụng Sản Phẩm/ Dịch Vụ phù hợp với Luật Áp Dụng.
6. Responsible Sourcing Policy and Anti-Bribery Compliance	6. Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm và Chống Hối Lộ
6.1. Supplier acknowledges that it has read the Unilever Responsible Sourcing Policy (the "RSP") and understands that it replaces all previous supplier codes. Supplier agrees: a) that all entities of the Supplier group will comply with the Mandatory Requirements set out in the RSP (the "Mandatory Requirements"); and b) to take at its own cost any action reasonably required by Unilever to: (i) verify compliance by all entities of the Supplier group with the	6.1 Nhà Cung Cấp thừa nhận rằng Nhà Cung Cấp đã đọc Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm của Unilever ("CSNUCTN") và Nhà Cung Cấp hiểu rằng chính sách này thay thế tất cả các quy tắc nhà cung cấp trước đó. Nhà Cung Cấp đồng ý rằng: a) tất cả các công ty thuộc tập đoàn Nhà Cung Cấp sẽ tuân thủ các Yêu Cầu Bắt Buộc được quy định tại CSNUCTN ("Yêu Cầu Bắt Buộc"); và b) bằng chi phí của mình sẽ thực hiện bất kỳ hành động hợp lý nào được Unilever yêu cầu, nhằm mục

Mandatory Requirements; and (ii) rectify any non-compliance by an entity of the Supplier group within the timeframe stipulated by Unilever.	đích: (i) xác nhận tính tuân thủ của các công ty thuộc tập đoàn Nhà Cung Cấp đối với các Yêu Cầu Bắt Buộc; và (ii) khắc phục bất cứ hành vi không tuân thủ nào do công ty thuộc tập đoàn Nhà Cung Cấp thực hiện trong thời hạn được Unilever quy định.
6.2. Consistent with its undertakings under 6.1 above, Supplier undertakes that: (a) to the best of its knowledge (reasonable enquiries having been conducted by the Supplier), at the date of entering into force of this Agreement, neither it, nor its directors, officers or employees, have directly or indirectly, paid, promised or offered to pay, authorised the payment of, or accepted any undue money or other advantage of any kind in any way connected with the Supplier's relationship with Unilever under this Agreement or otherwise; (b) neither it, nor its directors, officers or employees, will violate any applicable anti-bribery laws or standards. Specifically, Supplier agrees that it will not, directly or indirectly, pay, promise or offer to pay, accept or authorise the payment of any undue money or other advantage to a public official or representative of a State-owned enterprise, or to any person or entity in connection with the improper performance of any public or business function or activity. In addition, no payment shall be made to anyone for any reason on behalf of or for the benefit of Unilever which is not properly and accurately recorded in the Supplier's books and records, including amount, purpose and recipient, all of which shall be maintained with supporting documentation; (c) it shall not and shall not authorize its subcontractors, agents or other third parties to request, agree to receive or accept a financial or other advantage where, in anticipation of or in consequence thereof, a relevant function or activity is or may be performed improperly; (d) it has taken and will continue to take reasonable measures to prevent its subcontractors, agents or any other third parties, subject to its control or determining influence, from engaging in any conduct that would contravene (a), (b) or (c) above. Supplier acknowledges the importance that all entities of the	6.2 Phù hợp với các cam kết đã nêu tại Điều 6.1 nói trên, Nhà Cung Cấp cam kết rằng: a) trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của mình (Nhà Cung Cấp đã tiến hành các yêu cầu hợp lý), vào ngày Thỏa Thuận này có hiệu lực, không có bất kỳ giám đốc, chuyên viên hoặc nhân viên nào của Nhà Cung Cấp trực tiếp hoặc gián tiếp, tiến hành thanh toán, hứa hẹn hoặc đề nghị thanh toán, ủy quyền thanh toán hoặc chấp nhận bất kỳ một khoản tiền bất hợp pháp hoặc bất kỳ lợi ích nào có liên quan đến quan hệ giữa Nhà Cung Cấp và Unilever theo Thỏa Thuận này hoặc cách khác; b) Nhà Cung Cấp hay các giám đốc, chuyên viên hoặc nhân viên sẽ không vi phạm bất kỳ tiêu chuẩn hay luật áp dụng nào liên quan đến việc phòng chống hối lộ. Cụ thể, Nhà Cung Cấp đồng ý rằng Nhà Cung Cấp sẽ không, trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán, hứa hẹn, hoặc đề nghị thanh toán, chấp nhận hoặc ủy nhiệm bất kỳ khoản thanh toán bất hợp pháp nào hoặc bất kỳ lợi ích nào cho nhân viên công vụ hoặc đại diện của doanh nghiệp có vốn sở hữu nhà nước, hoặc cho bất kỳ người hoặc tổ chức nào có liên quan đến bất kỳ hành vi không phù hợp nào trong việc tiến hành các công việc công quyền hoặc các hoạt động kinh doanh. Thêm vào đó, Nhà Cung Cấp sẽ không tiến hành thanh toán cho bất kỳ cá nhân nào vì bất kỳ lý do nào thay mặt cho hoặc vì lợi ích của Unilever mà không được ghi nhận một cách phù hợp và chính xác vào sổ sách của Nhà Cung Cấp bao gồm các thông tin như số tiền, mục đích và người nhận, tất cả các thông tin này đều phải được lưu giữ cùng với các tài liệu chứng minh; c) Nhà Cung Cấp sẽ không tiến hành hoặc ủy quyền cho nhà thầu của mình, đại lý hoặc bất kỳ bên thứ ba nào để yêu cầu, đồng ý nhận hoặc chấp nhận một lợi ích về tài chính hoặc lợi ích khác mà theo đó sẽ khiến cho một nhiệm vụ hoặc hoạt động có liên quan được tiến hành một cách không phù hợp; d) Nhà Cung Cấp đã tiến hành và

<p>Supplier group comply with the Mandatory Requirements set out in the RSP together with the requirements at 6.2 (a), (b) and (c) above. Further, Supplier undertakes to notify Unilever if it learns of or has reason to believe that any breach of any such obligation has occurred.</p> <p>If any member of the Supplier Group fails to meet the relevant Mandatory Requirements in the RSP or any of the representations and/or warranties set out in 6.2 (a), (b) and (c) above, then where Unilever considers that such a breach can be remediated, Supplier shall take all further steps as reasonably stipulated by Unilever to remedy the breach, including the implementation of adequate procedures so that no such breach will arise again.</p> <p>Where concerns arising out of the breach are material and the breach cannot be or is not remedied in accordance with the requirements set out above, Unilever reserves the right to terminate this Agreement with immediate effect. In the event that Unilever terminates this Agreement under this provision, without prejudice to any charges owing or any other pre-existing liabilities, no member of the Supplier Group shall be entitled to claim compensation or any further remuneration, regardless of any activities or agreements with additional third parties entered into before termination.</p> <p>The RSP including the Mandatory Requirements can be accessed on: http://www.unilever.com/responsibility-sourcing-policy/.</p>	<p>sẽ tiếp tục tiến hành các biện pháp hợp lý nhằm ngăn ngừa việc các nhà thầu phụ của mình, đại lý hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, tùy thuộc vào khả năng kiểm soát hoặc việc xác định ảnh hưởng của Nhà Cung Cấp với các bên này, tiến hành bất kỳ các hành vi nào mà có thể dẫn đến vi phạm nêu tại mục (a), (b), hoặc (c) nói trên.</p> <p>Nhà Cung Cấp thừa nhận và hiểu tầm quan trọng đối với việc tất cả các công ty thuộc tập đoàn Nhà Cung Cấp phải tuân thủ Yêu Cầu Bắt Buộc được quy định tại CSNUCTN cùng với các yêu cầu nêu tại Điều 6.2(a), (b) và (c) như trên. Thêm vào đó, Nhà Cung Cấp cam kết sẽ thông báo cho Unilever trong trường hợp Nhà Cung Cấp biết được hoặc có lý do để tin rằng hiện đang có bất kỳ vi phạm nào đối với những nghĩa vụ nêu trên.</p> <p>Trong trường hợp bất kỳ công ty nào thuộc tập đoàn Nhà Cung Cấp không tuân thủ các Yêu Cầu Bắt Buộc có liên quan được quy định tại CSNUCTN hoặc bất kỳ cam kết và/hoặc đảm bảo nào được quy định tại Điều 6.2(a), (b) và (c) trên đây, và nếu Unilever nhận thấy vi phạm này có thể được khắc phục, Nhà Cung Cấp có nghĩa vụ thực hiện các bước tiếp theo do Unilever quy định một cách hợp lý để khắc phục vi phạm, bao gồm việc tiến hành một số thủ tục phù hợp để các vi phạm này không xảy ra lần nữa.</p> <p>Trong trường hợp nhận thấy các vấn đề phát sinh từ hành vi vi phạm là nghiêm trọng và vi phạm này là không thể hoặc không được khắc phục theo các yêu cầu nêu trên, Unilever bảo lưu quyền chấm dứt Thỏa Thuận này và việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực ngay lập tức. Trong trường hợp Thỏa Thuận bị Unilever chấm dứt theo quy định tại Điều này, không phương hại đến bất kỳ Chi Phí hoặc bất cứ trách nhiệm đã tồn tại trước đó, không có công ty nào thuộc tập đoàn Nhà Cung Cấp có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc các khoản đền bù khác, bất kể các hoạt động hoặc thỏa thuận nào được thực hiện với bên thứ ba trước lúc chấm dứt Thỏa Thuận.</p> <p>Có thể tìm thấy CSNUCTN bao gồm các Yêu Cầu Bắt Buộc tại: http://www.unilever.com/responsibility-sourcing-policy/.</p>
<p>6.3. Where reasonably required by Unilever, Supplier shall (at the Supplier's own cost) register with Unilever's Supplier Qualification System ("USQS") and complete any steps required to achieve compliance.</p>	<p>6.3 Khi có yêu cầu hợp lý của Unilever, Nhà Cung Cấp sẽ (bằng chi phí của Nhà Cung Cấp) đăng ký với hệ thống bảo đảm và tuân thủ dành cho nhà cung cấp của Unilever, được gọi là Hệ Thống Đánh Giá Chất Lượng Nhà Cung Cấp của Unilever</p>

	<p>("HTĐGCLNCCU"), và phải hoàn thành các bước được quy định để tuân thủ theo HTĐGCLNCCU</p>
<p>6.4. Supplier must complete a questionnaire, provided from time to time by Unilever, designed to identify the potential presence of "conflict minerals" (as defined under applicable laws) in any products. If requested by Unilever based on the results of such questionnaire, Supplier must perform appropriate due diligence on its supply chain in order to identify the actual presence and origin of conflict minerals in any product no later than thirty (30) days following each calendar year. Unilever may not necessarily ask Supplier to complete a questionnaire if Unilever determines the items Supplier provides do not contain conflict minerals.</p>	<p>6.4 Nhà Cung Cấp phải hoàn thành bảng câu hỏi do Unilever cung cấp vào từng thời điểm để nhận diện khả năng tiềm ẩn của "khoáng sản xung đột" (do luật áp dụng định nghĩa) trong các sản phẩm.</p> <p>Nếu Unilever có yêu cầu, dựa trên bảng câu hỏi, Nhà Cung Cấp phải thực hiện việc thẩm tra doanh nghiệp phù hợp đối với chuỗi cung ứng của mình để xác định sự hiện diện thực tế và nguồn gốc của khoáng sản xung đột trong bất sản phẩm nào không quá ba mươi (30) ngày sau mỗi năm dương lịch. Chúng tôi có thể không cần phải yêu cầu quý công ty hoàn thành bảng câu hỏi nếu chúng tôi cho rằng hàng hóa quý công ty cung cấp không có chứa khoáng sản xung đột.</p>
<p>7. Confidentiality</p>	<p>7. Bảo Mật</p>
<p>7.1. The Buyer will disclose or make available to the Supplier information relating to Unilever group business or products ("Confidential Information"). The existence and content of these Terms and the Agreement are also Confidential Information.</p>	<p>7.1 Bên Mua sẽ tiết lộ hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Cung Cấp thông tin liên quan đến sản phẩm hoặc hoạt động kinh doanh của tập đoàn Unilever ("Thông Tin Mật"). Nội dung của các Điều Khoản này và Thỏa Thuận cũng là Thông Tin Mật.</p>
<p>7.2. The Supplier undertakes (a) to keep all Confidential Information strictly confidential and (b) not to use any Confidential Information for any purpose other than in complying with its obligations under the Agreement and (c) not to disclose any Confidential Information to any person other than its officers and employees, except to the extent it is necessary for the purpose of performing its obligations under the Agreement. The undertaking shall not apply to the extent Confidential Information is information in the public domain through no fault of the Supplier or the Supplier is required to disclose it by law. Any breach of the Supplier's obligations under this clause by its officers and employees shall be deemed to be a breach by the Supplier. Except to the extent required under Applicable Laws or necessary for the performance of remaining obligations under the Agreement, all Confidential Information shall be returned to the Buyer or, if requested, destroyed on termination or expiry of the Agreement.</p>	<p>7.2 Nhà Cung Cấp cam kết (a) giữ bí mật tất cả Thông Tin Mật một cách nghiêm ngặt và (b) không sử dụng bất kỳ Thông Tin Mật nào cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận này và (c) không tiết lộ bất kỳ Thông Tin Mật nào cho bất kỳ người nào khác ngoài nhân viên và người lao động của mình, ngoại trừ cần thiết cho mục đích thực hiện nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận. Cam kết này không áp dụng đối với Thông Tin Mật là thông tin được công bố công khai không do lỗi của Nhà Cung Cấp hoặc Nhà Cung Cấp được yêu cầu tiết lộ theo quy định của pháp luật. Bất kỳ vi phạm nào của Nhà Cung Cấp theo quy định tại điều khoản này bởi nhân viên và người lao động cũng được xem là vi phạm của Nhà Cung Cấp. Ngoại trừ theo yêu cầu của Luật Áp Dụng hoặc cần thiết thực hiện để duy trì nghĩa vụ theo Thỏa Thuận, tất cả Thông Tin Mật sẽ được trả lại cho Bên Mua hoặc, nếu như được yêu cầu, tiêu hủy khi Thỏa Thuận chấm dứt hoặc hết thời hạn.</p>
<p>8. Intellectual Property Rights</p>	<p>8. Sở Hữu Trí Tuệ</p>

<p>8.1. Each party shall remain the owner of all IP owned by it before the start of its relationship with the other party independently or created outside the scope of such relationship ("Background IP"). The Buyer shall remain the owner of IP, whether existing or future, relating to or created in the course of the Supplier's performance of its obligations under the Agreement and as such Supplier shall assign and shall procure that all third parties assign to the Buyer with full title guarantee, the IP rights in the deliverables, including any customisations to the Products/ Services, but excluding the Supplier's Background IP. Where assignment of title is not legally feasible, Supplier hereby grants and shall procure that all third parties grant to Unilever/Buyer, a world-wide, perpetual, irrevocable, non-exclusive, assignable, royalty-free licence (with full right to sublicense) to use, reproduce, exploit, modify, alter or integrate the Products/ Services without restriction. For all copyright work created under this Agreement, Supplier shall complete and maintain a copyright record form containing all necessary information including the author, work, date and place.</p>	<p>8.1 Mỗi bên sẽ luôn là chủ sở hữu của tất cả SHTT mà họ đã sở hữu trước khi bắt đầu mối quan hệ của họ với bên kia hoặc được tạo ra ngoài phạm vi của mối quan hệ và độc lập với mối quan hệ đó ("SHTT nền"). Bên Mua sẽ luôn là chủ sở hữu của SHTT, cho dù hiện tại hay tương lai, liên quan tới hoặc được tạo ra trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận, vì vậy Nhà Cung Cấp sẽ chuyển giao và đảm bảo các bên thứ ba chuyển giao cho Bên Mua với đầy đủ quyền sở hữu đảm bảo, các quyền SHTT trong sản phẩm chuyển giao, bao gồm các quyền phát sinh đối với Sản Phẩm/ Dịch Vụ, ngoại trừ SHTT nền của Nhà Cung Cấp. Trong trường hợp việc chuyển giao quyền sở hữu là không khả thi về mặt pháp lý, Nhà Cung Cấp sẽ cấp và sẽ bảo đảm các bên thứ ba cấp cho Unilever/ Bên Mua, một giấy phép li-xăng phạm vi toàn cầu, vĩnh viễn, không hủy ngang, không độc quyền, có thể chuyển giao, và miễn phí bản quyền (với đầy đủ quyền đối với li-xăng thứ cấp) để sử dụng, tái tạo, khai thác, chỉnh sửa, thay đổi hoặc kết hợp Sản phẩm/ Dịch vụ mà không bị hạn chế. Đối với quyền tác giả các tác phẩm được tạo ra từ Thỏa Thuận này thì Nhà Cung Cấp sẽ hoàn tất và duy trì hồ sơ bản quyền có chứa tất cả các thông tin cần thiết bao gồm tác giả, tác phẩm, ngày tháng năm và địa điểm.</p>
<p>8.2. Each Supplier shall permit the use of its and its affiliates' Background IP, to the extent reasonably necessary in order for any UGC and its respective suppliers, copackers and repackers to utilize customized IP owned or licensed by any UGC ("Unilever IP") under the Agreement to make, use, modify, incorporate, develop or supply the Products/ Services.</p>	<p>8.2 Mỗi Nhà Cung Cấp sẽ cho phép dùng SHTT nền của mình và của các công ty thành viên của mình, trong phạm vi hợp lý cần thiết, để bất kỳ UGC nào và nhà cung cấp, nhà đóng gói và đóng gói lại của họ sử dụng SHTT tùy chỉnh được sở hữu hoặc cấp phép bởi bất kỳ UGC nào ("SHTT của Unilever") theo Thỏa Thuận này để lập, sử dụng, chỉnh sửa, kết hợp, phát triển hoặc cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ.</p>
<p>8.3. The Supplier a) shall supply all Products/ Services that require Unilever IP exclusively for each Buyer and (b) shall not and shall procure that its affiliates do not supply such Products/ Services or any components that contain Unilever IP (or any products which embody any Unilever IP) to, or permit them to be provided, distributed or sold, directly or indirectly, to any person other than a UGC or a third party nominated by a UGC, including co-manufacturers, copackers and repackers ("Third Party"). No Supplier shall sell, market or distribute any lookalikes, counterfeit, defective or surplus</p>	<p>8.3 Nhà Cung Cấp (a) sẽ cung cấp tất cả Sản Phẩm/ Dịch Vụ mà yêu cầu SHTT của Unilever một cách độc quyền cho mỗi Bên Mua và (b) sẽ không và sẽ đảm bảo các công ty liên kết của mình không cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ hoặc bất kỳ thành phần nào mà có chứa SHTT của Unilever (hoặc bất kỳ sản phẩm có chứa SHTT của Unilever), hoặc cho phép chúng được cung cấp, phân phối hoặc bán, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào mà không phải là UGC hoặc bên thứ ba do UGC chỉ định, bao gồm nhà sản xuất hợp tác, nhà sản xuất bao bì và đóng gói ("Bên Thứ Ba"). Không một Nhà Cung Cấp nào được bán,</p>

<p>products containing or embodying any Unilever IP.</p>	<p>tiếp thị hoặc phân phối hàng nhái, hàng giả, sản phẩm bị lỗi hoặc dư thừa có chứa SHTT của Unilever.</p>
<p>8.4. The Supplier shall ensure all defective, obsolete or excess materials containing Unilever IP are rendered unsuitable for usage. The Supplier shall provide evidence of compliance with this provision to Buyer when required.</p>	<p>8.4 Nhà Cung Cấp đảm bảo tất cả nguyên liệu bị lỗi thời, kém phẩm chất hoặc dư thừa có chứa SHTT của Unilever đều không phù hợp để sử dụng. Nhà Cung Cấp sẽ cung cấp bằng chứng tuân thủ quy định này cho Bên Mua khi được yêu cầu.</p>
<p>9. Data Protection and Privacy</p>	<p>9. Bảo Vệ Dữ Liệu và Quyền Riêng Tư</p>
<p>9.1. The definitions below will have the following meaning: "Controller", "Personal Data Breach" "Data Subject", "Personal Data" "Processing" (including the derivatives "Processed" and "Process") and "Processor", have the meanings given in the GDPR or, where relevant, the meaning of the essentially equivalent terms in other applicable Data Protection Laws; "Data Protection Laws" means any applicable law relating to the Processing, privacy, and use of Personal Data including: (i) European Parliament Regulation (EU) 2016/679 (the "GDPR"); (ii) any corresponding national laws or regulations; (iii) the California Consumer Privacy Act, Cal. Civ. Code §§ 1798.100 et seq (the "CCPA"); and (iv) corresponding guidance, codes or certification mechanisms of the relevant regulatory authority regarding such laws; "including", "includes" means "including/includes without limitation"; "UPD" means Personal Data provided or made available to Supplier by (or collected or created for) UGC or a Buyer in connection with this Agreement.</p>	<p>9.1. Các định nghĩa dưới đây có nghĩa như sau: "Bên Kiểm Soát", "Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân", "Chủ Thể Dữ Liệu", "Dữ Liệu Cá Nhân", "Xử Lý" (bao gồm "Đã Xử Lý" và "Xử Lý") và "Bên Xử Lý", có nghĩa như được quy định tại GDPR hoặc, nếu liên quan, có nghĩa về cơ bản như nghĩa của các điều khoản tương đương quy định tại Luật Bảo Vệ Dữ Liệu hiện hành; "Luật Bảo Vệ Dữ Liệu" là bất kỳ luật áp dụng có liên quan đến Xử Lý, bảo mật và sử dụng Dữ Liệu Cá Nhân bao gồm: (i) Quy Định của Nghị Viện Châu Âu (EU) 2016/679 ("GDPR"); (ii) bất kỳ luật và quy định quốc gia tương ứng; (iii) Đạo Luật Quyền Riêng Tư Của Người Tiêu Dùng California, Bộ Luật Dân Sự California Điều 1798.100 ("CCPA"); và (iv) hướng dẫn, bộ luật hoặc cơ chế chứng thực tương ứng của cơ quan nhà nước liên quan đối với các luật đó; "bao gồm" có nghĩa "bao gồm/bao gồm nhưng không giới hạn"; "UPD" có nghĩa Dữ Liệu Cá Nhân được UGC hoặc Bên Mua cung cấp hoặc đưa cho (hoặc được thu thập hoặc tạo ra cho) Nhà Cung Cấp liên quan đến Thỏa Thuận này.</p>
<p>9.2. Reference to laws includes subordinate legislation and means that law as amended or re-enacted from time to time.</p>	<p>9.2. Dẫn chiếu đến luật bao gồm văn bản dưới luật và có nghĩa là luật được sửa đổi hoặc ban hành lại tùy từng thời điểm.</p>
<p>9.3. A reference to UGC in this clause means UGC or the Buyer that is the Controller of the relevant Personal Data for the particular Processing.</p>	<p>9.3. Dẫn chiếu đến UGC trong điều này có nghĩa là UGC hoặc Bên Mua là Bên Kiểm Soát Dữ Liệu Cá Nhân có liên quan cho việc Xử Lý cụ thể.</p>
<p>9.4. For the Services, the Supplier is a Processor acting only on UGC's documented instructions. The context for and purposes of Processing UPD is the Supplier's provision of the Services under this Agreement. It will include all Processing activities required to perform the Services, will relate to various categories of Personal Data (which may include personal and contact details, employment</p>	<p>9.4. Đối với Dịch Vụ, Nhà Cung Cấp là Bên Xử Lý chỉ hành động theo hướng dẫn bằng văn bản của UGC. Phạm vi và mục đích của Xử Lý UPD là việc Nhà Cung Cấp cung cấp Dịch Vụ theo Thỏa Thuận này. Việc này bao gồm tất cả các hoạt động Xử Lý cần thiết để thực hiện Dịch Vụ, liên quan đến các danh mục Dữ Liệu Cá Nhân khác nhau (bao gồm thông tin cá nhân, thông tin chi tiết liên hệ, thông tin việc làm,</p>

information, marketing information, financial or payment details) and will affect Data Subjects (which may include UGC employees and staff, customer and clients), as more particularly recorded by the parties. No special categories of Personal Data will be Processed without UGC's prior written approval. UPD shall be Processed for the Agreement duration and following termination or expiry as required to comply with the deletion/return obligations below.	thông tin tiếp thị, chi tiết tài chính hoặc thanh toán) và sẽ ảnh hưởng đến Chủ Thể Dữ Liệu (bao gồm người lao động và nhân viên và khách hàng của UGC), được các bên lưu trữ cụ thể hơn. Không được Xử Lý danh mục Dữ Liệu Cá Nhân đặc biệt nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của UGC. UPD sẽ được Xử Lý trong thời hạn Thỏa Thuận và sau khi chấm dứt hoặc hết hạn như được yêu cầu để tuân thủ các nghĩa vụ xóa bỏ/hoàn trả dưới đây.
9.5. The parties may, individually as separate Controllers, need to Process Personal Data of each other's representatives. The Supplier may also Process UPD for the purposes of providing the Services as a separate Controller in some respects, as agreed in writing by the parties.	9.5. Các bên có thể, tự mình với tư cách là Bên Kiểm Soát riêng biệt, cần phải Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của các đại diện của bên kia. Nhà Cung Cấp cũng có thể Xử Lý UPD với mục đích cung cấp Dịch Vụ với tư cách là Bên Kiểm Soát riêng biệt ở một số khía cạnh, theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.
9.6. The Supplier will only Process UPD in accordance with this Agreement as necessary to provide the Services to UGC.	9.6. Nhà Cung Cấp sẽ chỉ Xử Lý UPD theo Thỏa Thuận này khi cần thiết để cung cấp Dịch Vụ cho UGC.
9.7. The Supplier shall: (i) comply with and Process all UPD in accordance with applicable Data Protection Laws; (ii) co-operate and assist UGC with any data protection impact assessments and consultations with (or notifications to) or responding to questions from or investigations by regulators or supervisory authorities; and (iii) promptly inform UGC if any of its instructions infringe Data Protection Laws.	9.7. Nhà Cung Cấp phải: (i) tuân thủ và Xử Lý tất cả UPD theo Luật Bảo Vệ Dữ Liệu; (ii) hợp tác và hỗ trợ UGC trong việc đánh giá và tham vấn tác động bảo vệ dữ liệu (hoặc thông báo) hoặc trả lời các nghi ngờ hoặc điều tra của cơ quan giám sát hoặc cơ quan quản lý; (iii) nhanh chóng thông báo cho UGC nếu bất kỳ hướng dẫn nào của UGC vi phạm Luật Bảo Vệ Dữ Liệu.
9.8. Where the CCPA applies, the Parties acknowledge and agree that (a) the Supplier shall act as a "Service Provider," as such term is defined in the CCPA, and shall collect, access, maintain, use, process and transfer UPD solely for the purpose of performing the Supplier's obligations under this Agreement for or on behalf of Company and for no commercial purpose other than the performance of such obligations; (b) the Supplier shall not sell, disclose, release, transfer, make available or otherwise communicate any UPD to any third party without the prior written consent of UGC, other than disclosures (i) to a sub-contractor for a business purpose pursuant to a written agreement to protect UPD in the same manner as provided herein, (ii) to a third party as necessary to comply with applicable laws, or (iii) as otherwise permitted by the CCPA.	9.8. Trong trường hợp CCPA áp dụng, các Bên thừa nhận và đồng ý rằng (a) Nhà Cung Cấp sẽ hoạt động với tư cách là Nhà Cung Cấp Dịch Vụ, như được định nghĩa trong CCPA, và sẽ thu thập, truy cập, duy trì, sử dụng, xử lý và chuyển giao UPD chỉ cho mục đích thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp theo Thỏa Thuận này và không vì mục đích thương mại nào khác ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ đó; (b) Nhà Cung Cấp sẽ không bán, tiết lộ, công bố, chuyển giao, cung cấp hoặc bằng cách khác trao đổi bất kỳ UPD cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của UGC, trừ trường hợp tiết lộ (i) cho nhà thầu phụ vì mục đích kinh doanh theo thỏa thuận bằng văn bản để bảo vệ UPD theo cách thức tương tự được quy định tại Thỏa Thuận này, (ii) cho bên thứ ba nếu cần thiết để tuân thủ luật hiện hành, hoặc (iii) theo cách khác được CCPA cho phép.

9.9. The Supplier shall ensure that its personnel are subject to an appropriate contractual or statutory duty of confidentiality in relation to the UPD.	9.9. Nhà Cung Cấp phải đảm bảo nhân sự của mình phải tuân theo các nghĩa vụ bảo mật phù hợp theo hợp đồng hoặc pháp luật liên quan đến UPD.
9.10. Supplier personnel shall cease Processing UPD when it is no longer necessary to do so to provide the Services or earlier within 15 business days of UGC's instruction to do so unless it is subject to a legal obligation to retain the UPD. At UGC's option, the Supplier shall securely delete or return that data and shall certify to UGC in writing that it (including its group companies) and each subcontractor has done so.	9.10. Nhân sự của Nhà Cung Cấp sẽ dừng Xử Lý UPD khi không còn cần thiết để cung cấp Dịch Vụ hoặc sớm hơn trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày UGC hướng dẫn dừng Xử Lý trừ khi người đó phải tuân thủ một nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để duy trì UPD. Theo lựa chọn của UGC, Nhà Cung Cấp sẽ xóa bỏ hoàn toàn hoặc hoàn trả dữ liệu đó và phải xác nhận với UGC bằng văn bản rằng Nhà Cung Cấp (bao gồm các công ty thuộc tập đoàn của Nhà Cung Cấp) và từng nhà thầu phụ đã thực hiện như vậy.
9.11. If the Supplier receives any complaints, claims or requests in relation to Processing of UPD (particularly those relating to the exercise of Data Subject rights), it shall, without undue delay, forward such to UGC and cooperate and assist UGC with responding to such as directed by UGC.	9.11. Nếu Nhà Cung Cấp nhận bất kỳ phàn nàn, yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu liên quan đến Xử lý UPD (đặc biệt là những vấn đề liên quan đến thực hiện quyền Chủ Thể Dữ Liệu), thì ngay lập tức, Nhà Cung Cấp sẽ chuyển những phàn nàn, khiếu nại hoặc yêu cầu bồi thường đó đến UGC, đồng thời hợp tác và hỗ trợ UGC trả lời những phàn nàn, khiếu nại hoặc yêu cầu bồi thường đó theo chỉ đạo của UGC.
9.12. The Supplier warrants it has implemented and shall maintain appropriate technical and organisational measures to protect UPD against a Personal Data Breach, which shall at all times satisfy, at a minimum, the standards required by Data Protection Laws.	9.12. Nhà Cung Cấp đảm bảo rằng Nhà Cung Cấp đã thực hiện và sẽ duy trì các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thích hợp để bảo vệ UPD chống lại Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân, luôn phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn mà Luật Bảo Vệ Dữ Liệu yêu cầu.
9.13. If the Supplier becomes aware of any Personal Data Breach, it shall without undue delay (and in any event within 24 hours) notify UGC, investigate the Personal Data Breach, remediate/mitigate any damage and prevent re-occurrence (providing UGC with detailed related information throughout), and cooperate in informing the relevant supervisory authorities or affected Data Subjects.	9.13. Nếu Nhà Cung Cấp nhận thấy bất kỳ Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân nào, Nhà Cung Cấp sẽ nhanh chóng (và trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng 24 giờ) thông báo cho UGC, điều tra Vi Phạm Dữ Liệu Cá Nhân, khắc phục/giảm thiểu bất kỳ thiệt hại nào và ngăn chặn việc tái diễn (cung cấp cho UGC thông tin chi tiết liên quan xuyên suốt), và hợp tác trong việc thông báo cho các cơ quan giám sát có liên quan hoặc các Chủ Thể Dữ Liệu bị ảnh hưởng.
9.14. The Supplier may appoint sub-processors or allow its group companies to Process UPD. The Supplier shall notify UGC before the appointment of a new or replacement sub-processor and shall provide UGC with a reasonable period of time to object to the appointment or replacement of any such sub-processor. The Supplier shall use its reasonable endeavours to	9.14. Nhà Cung Cấp có thể chỉ định bên xử lý phụ hoặc cho phép các công ty thuộc tập đoàn của Nhà Cung Cấp Xử lý UPD. Nhà Cung Cấp phải thông báo cho UGC trước khi chỉ định một bên xử lý phụ mới hoặc thay thế bên xử lý phụ và phải dành cho UGC một khoảng thời gian hợp lý để phản đối việc chỉ định hoặc thay thế bất kỳ bên xử lý phụ nào. Nhà Cung Cấp sẽ nỗ lực hợp lý để phản hồi bất kỳ phản

respond to any objection raised by UGC including, if UGC's objection cannot be adequately addressed, the appointment of an alternative sub-processor.	đối nào do UGC đưa ra bao gồm, nếu phản đối của UGC không thể được giải quyết thỏa đáng, việc chỉ định một bên xử lý phụ thay thế.
9.15. Supplier shall ensure subcontractors are contractually bound to the same obligations as contained in this Agreement and shall remain fully liable to UGC for a subcontractor's performance, as well as for any of its acts or omissions relating to its Processing of Personal Data.	9.15. Nhà Cung Cấp phải đảm bảo các nhà thầu phụ phải chịu ràng buộc bởi các nghĩa vụ tương tự với các nghĩa vụ được quy định tại Thỏa Thuận này và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UGC về việc thực hiện của nhà thầu phụ, cũng như về bất kỳ hành vi hoặc thiếu sót nào của nhà thầu phụ liên quan đến Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của nhà thầu phụ.
9.16. The Supplier (or any subcontractor) shall only transfer UPD from the UK/EEA to a country outside the EEA or an international organisation where such transfer has been approved in writing by UGC, is subject to appropriate safeguards, and otherwise complies with Data Protection Laws.	9.16. Nhà Cung Cấp (hoặc bất kỳ nhà thầu phụ nào) sẽ chỉ chuyển UPD từ Vương Quốc Anh/EEA đến một quốc gia bên ngoài EEA hoặc một tổ chức quốc tế nơi việc chuyển giao đó đã được UGC chấp thuận bằng văn bản, tuân theo các biện pháp bảo vệ thích hợp và tuân theo Luật Bảo Vệ Dữ Liệu.
9.17. The Supplier shall maintain complete and accurate records and information to demonstrate its compliance with this clause 9 (promptly providing these to UGC on request) and allow for audits by UGC or its designated representatives.	9.17. Nhà Cung Cấp phải duy trì hồ sơ và thông tin đầy đủ và chính xác để chứng minh sự tuân thủ của mình với điều 9 này (cung cấp kịp thời hồ sơ và thông tin cho UGC khi có yêu cầu) và cho phép UGC hoặc các đại diện được chỉ định của UGC kiểm tra.
10. Records, Business Continuity	10. Lưu Trữ, Kinh Doanh Liên Tục
10.1. The Supplier shall keep appropriate records (including in respect of ingredients, components and quality control of Products) for no less than: 5 years; or 7 years for financial information. The Supplier shall at all times upon reasonable notice, allow the Buyer to enter, access, inspect and audit (i) all information, documentation and records related to the Products/ Services, and (ii) the location, equipment, stocks, methods used and performance by the Supplier in the preparation, manufacture, packaging, storage, handling and supply of the Products/ Services.	10.1. Nhà Cung Cấp phải lưu giữ hồ sơ thích hợp và đầy đủ (bao gồm hồ sơ về thành phần, thành phần cấu tạo và kiểm soát chất lượng của Sản Phẩm) không ít hơn: 5 năm; hoặc 7 năm đối với thông tin tài chính. Nhà Cung Cấp, tại mọi thời điểm khi được thông báo, cho phép Bên Mua đi vào, truy cập, kiểm tra và kiểm toán (i) tất cả thông tin, tài liệu và hồ sơ liên quan đến Sản Phẩm/ Dịch Vụ và (ii) địa điểm, thiết bị, hàng tồn kho, các phương pháp được sử dụng và việc thực hiện của Nhà Cung Cấp trong việc chuẩn bị, sản xuất, đóng gói, lưu trữ, xử lý và cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ.
10.2. The Supplier shall reliably back up all personal data provided, used or generated in connection with the Products/Services (with respect to electronic data, in encrypted form of no less than 256 bit key strength) and shall otherwise establish and maintain adequate organisational and technical safeguards against the destruction, theft, use, disclosure or loss of such data in the possession or control of the Supplier.	10.2. Nhà Cung Cấp đảm bảo sao lưu tất cả dữ liệu cá nhân được cung cấp, sử dụng hoặc tạo ra liên quan đến Sản Phẩm/ Dịch Vụ (đối với dữ liệu điện tử, ở dạng mã hóa không ít hơn 256 bit key strength) và sẽ thiết lập và duy trì đầy đủ các biện pháp bảo vệ có tổ chức và kỹ thuật nhằm chống lại việc phá hủy, trộm cắp, sử dụng, tiết lộ hoặc mất dữ liệu đang lưu giữ hoặc quản lý bởi Nhà Cung Cấp.

10.3. The Supplier must manage the security of their systems with respect to identifying and resolving security weaknesses and limiting access to systems/data to authorised individuals.	10.3. Nhà Cung Cấp phải quản lý việc bảo mật hệ thống của mình liên quan đến việc xác định và giải quyết các lỗ hổng về bảo mật và hạn chế quyền truy cập vào hệ thống/dữ liệu cho các cá nhân được ủy quyền.
be required by the Buyer.	
11. Term and Termination	11. Thời Hạn và Chấm Dứt
11.1. The Agreement shall apply until the expiry or termination of all relevant periods or fulfilment of all relevant volumes specified in any part of the Agreement.	11.1. Thỏa Thuận sẽ có hiệu lực áp dụng cho đến khi hết hạn hoặc chấm dứt ở tất cả các giai đoạn có liên quan hoặc khi cung cấp đủ số lượng được chỉ định trong bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận.
11.2. The Agreement may be terminated earlier in whole or part by the Buyer without any penalty or further obligation or liability:	11.2. Thỏa Thuận có thể được chấm dứt sớm, chấm dứt toàn phần hay một phần bởi Bên Mua mà không bị phạt hoặc yêu cầu nghĩa vụ khác hoặc trách nhiệm:
a) on 10 days' written notice in the event of material breach of this Agreement by the Supplier or breach by the Supplier of more than 20% of the number of POs submitted by the Buyer in any preceding 3 month period;	a) bằng thông báo trước 10 ngày bằng văn bản trong trường hợp Nhà Cung Cấp vi phạm nghiêm trọng Thỏa Thuận hoặc vi phạm hơn 20% số lượng PO được gửi bởi Bên Mua cho Nhà Cung Cấp trong 3 tháng bất kỳ trước đó;
b) on no less than 7 days' written notice where there is material or deliberate or persistent non-compliance with clause 6.1;	b) bằng văn bản thông báo trước ít nhất 7 ngày khi có tài liệu hoặc có hành vi cố ý hoặc không tuân thủ nhiều lần điều 6.1;
c) on giving notice in the event of a Force Majeure Event affecting the Supplier which continues for more than 10 days;	c) bằng cách gửi thông báo trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng ảnh hưởng đến Nhà Cung Cấp kéo dài hơn 10 ngày;
d) for convenience on 30 days' written notice (subject to mandatory local laws requiring a longer notice period); or	d) bằng văn bản thông báo trước ít nhất 30 ngày (tùy theo nếu luật địa phương bắt buộc thời gian thông báo dài hơn); hoặc
e) immediately or at a later specified date if the Supplier becomes insolvent or enters into administration or is unable to pay its debts as they fall due or threatens to do any of the foregoing or the equivalent.	e) chấm dứt ngay lập tức hoặc vào một ngày cụ thể sau đó nếu Nhà Cung Cấp bị vỡ nợ hoặc tham gia quản lý hành chính hoặc không thể thanh toán các khoản nợ đến hạn hoặc có nguy cơ mắc phải bất kỳ vấn đề nào như đề cập ở trên hoặc tương tự.
11.3. Any individual PO under this Agreement may be terminated earlier by the Supplier on giving 30 days' notice where any invoiced and undisputed sums due under such PO, remain unpaid for a period of 60 days after the applicable due date provided such notice states that a failure to pay within 30 days will result in the termination of that PO.	11.3. Bất kỳ PO đơn lẻ nào theo Thỏa Thuận này đều có thể được chấm dứt sớm bởi Nhà Cung Cấp bằng thông báo trước 30 ngày nếu bất kỳ khoản tiền theo hóa đơn đã lập đến hạn thanh toán và không bị tranh chấp theo PO mà vẫn chưa được thanh toán trong vòng 60 ngày tính từ ngày đến hạn, với điều kiện là thông báo đó nêu rõ rằng việc không thanh toán trong vòng 30 ngày sẽ dẫn đến chấm dứt PO đó.
11.4. Expiry or termination of the	11.4. Việc hết hạn hoặc chấm dứt

Agreement (in whole or part) shall not affect clauses 1.4, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 5, 7, 8, 9.1, 10.4, 11, 12 Annex A 2 or any clause expressed or designed to survive expiry or termination.	của Thỏa Thuận (toàn bộ hay một phần) đều không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều 1.4, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6, 5, 7, 8, 9.1, 10.4, 11, 12 Phụ lục A 2 hoặc bất kỳ điều khoản nào được diễn giải hoặc được ghi không bị hết hạn hay chấm dứt.
12. Miscellaneous	12. Các quy định khác
12.1. References to "Unilever" or "Unilever group" mean Unilever PLC and any company or partnership from time to time in which Unilever PLC directly or indirectly owns or controls the voting rights attached to more than 50% of the issued ordinary share capital, or controls directly or indirectly the appointment of a majority of the board.	12.1. Việc dẫn chiếu đến "Unilever" hoặc "tập đoàn Unilever" có nghĩa là Unilever PLC và bất kỳ công ty hoặc liên danh nào, tùy từng thời điểm, trong đó Unilever PLC trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu hoặc kiểm soát quyền biểu quyết gắn với không dưới 50% vốn cổ phần phổ thông đã phát hành, hoặc kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp việc bổ nhiệm đa số thành viên của hội đồng quản trị.
12.2. The Buyer may assign the Agreement in part or in full to another UGC or, in the event of an acquisition of Buyer's business to which the Agreement relates, to the purchaser of such business. Otherwise, no party shall without the prior written consent of the other assign (including by operation of law) or otherwise dispose of the Agreement in whole or part or subcontract any duties or obligations under the Agreement to any third party.	12.2. Bên Mua có thể chuyển nhượng một phần hoặc tất cả Thỏa Thuận này cho UGC khác hoặc trong trường hợp mua lại doanh nghiệp của Bên Mua liên quan đến Thỏa Thuận, cho người mua doanh nghiệp đó. Ngoại trừ có quy định khác, nếu không có văn bản đồng ý trước của bên kia, không bên nào được phép chuyển nhượng (bao gồm cả hoạt động pháp luật) hoặc thanh lý toàn bộ hoặc một phần Thỏa Thuận hoặc thuê thầu phụ cho bất kỳ nghĩa vụ nào theo Thỏa Thuận này với bất kỳ bên thứ ba nào.
12.3. In respect of any payment to the Supplier, the Buyer may at any time, without notice to the Supplier, deduct or set off any sum payable by the Supplier to the Buyer.	12.3. Đối với bất kỳ khoản thanh toán nào cho Nhà Cung Cấp, Bên Mua có thể, bất kỳ lúc nào không cần thông báo trước cho Nhà Cung Cấp, khấu trừ vào bất kỳ khoản tiền nào Nhà Cung Cấp phải trả cho Bên Mua.
12.4. No delay or failure to exercise by any party any of its rights, powers or remedies under or in connection with the Agreement shall operate as a waiver of that right, power or remedy. No amendment or variation to any part of the Agreement or any waiver or release of any right, power or remedy of a party shall be of any effect unless it is agreed in writing (excluding email) by each party.	12.4. Sự chậm trễ hoặc không thực hiện bởi bất kỳ bên nào về bất kỳ quyền lợi, quyền hạn hoặc biện pháp khắc phục nào theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận sẽ được coi như là một sự từ bỏ quyền lợi, quyền hạn hoặc biện pháp khắc phục đó. Không sửa đổi hoặc thay đổi nào đối với bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận hoặc từ bỏ hoặc giải phóng bất kỳ quyền lợi, quyền hạn hoặc biện pháp khắc phục nào của một bên sẽ có hiệu lực trừ khi được mỗi bên đồng ý bằng văn bản (trừ email).
12.5. The Supplier is an independent contractor engaged by the Buyer to supply the Products/ Services. Nothing in the Agreement shall make the Supplier the legal representative or agent of (or be in partnership with) the Buyer nor shall any of them have the right or authority to assume, create or incur any liability or	12.5. Nhà Cung Cấp là một nhà thầu độc lập được thuê bởi Bên Mua để cung cấp Sản Phẩm/ Dịch Vụ. Không điều khoản nào trong Thỏa Thuận sẽ làm cho Nhà Cung Cấp trở thành đại diện pháp luật hoặc đại lý của (hoặc hợp tác với) Bên Mua cũng như bất kỳ ai trong số họ có quyền hoặc có thẩm quyền để đảm nhận, tạo ra hoặc

obligation of any kind, express or implied, against, in the name of or on behalf of, the Buyer.	chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào chống lại, nhân danh hoặc đại diện của Bên Mua.
12.6. The Supplier is and remains responsible for its employees, subcontractors, agents and representatives. The Supplier is not relieved of liability for and no obligations in relation to these persons pass to the Buyer or any UGC as a result of the Agreement.	12.6. Nhà Cung Cấp sẽ luôn chịu trách nhiệm đối với nhân viên, nhà thầu, đại lý và người đại diện của mình. Nhà Cung Cấp sẽ không được miễn trách nhiệm đối với [những người này], và không có nghĩa vụ nào liên quan đến những người này chuyển qua cho Bên Mua hoặc bất kỳ UGC nào do Thỏa Thuận.
12.7. Supplier hereby transfers, conveys and assigns to Buyer all right, title and interest in and to all claims and/or causes of action that Supplier may have under the antitrust or competition laws of any applicable jurisdiction arising out of or relating to Supplier's purchases of any item that was, is or will be supplied by Supplier to Buyer. Upon request by Buyer, Supplier shall promptly execute assignments of claims or causes of action to evidence the foregoing assignment.	12.7. Nhà Cung Cấp đồng ý chuyển giao, chuyển tài và chuyển nhượng cho Bên Mua tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích trong và đối với tất cả yêu cầu bồi thường và/hoặc nguyên nhân tố tụng mà Nhà Cung Cấp có thể có theo các quy định của luật chống độc quyền hoặc cạnh tranh của bất kỳ khu vực tài phán áp dụng nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc mua bất kỳ mặt hàng nào của Nhà Cung Cấp mà đã, đang hoặc sẽ được Nhà Cung Cấp cung cấp cho Bên Mua. Ngay khi Bên Mua yêu cầu, Nhà Cung Cấp phải nhanh chóng thực hiện chuyển nhượng các yêu cầu bồi thường hoặc nguyên nhân tố tụng để chứng minh việc chuyển nhượng nói trên.
12.8. No one other than a party to the Agreement, their successors and permitted assignees and UGCs upon whom the Agreement confers a benefit shall have any right to enforce any of its terms.	12.8. Không bên nào khác ngoài bên tham gia Thỏa Thuận, các công ty được phép kế thừa và các công ty được nhận chuyển nhượng của bên đó và UGC mà những bên này theo Thỏa Thuận là được trao quyền lợi sẽ có quyền để thực thi bất kỳ điều khoản nào.
12.9. If any party is as a result of an event beyond its reasonable control unable to perform all or any part of its obligations under the Agreement (and such an event shall include being unable to, in relation to the Buyer, receive, accept or use Products) ("Force Majeure Event"), then the party suffering such disability shall be excused from such performance for as long as and to the extent that such inability continues, provided it complies with this clause. The party disabled by a Force Majeure Event shall use all reasonable endeavours to mitigate the effect of the Force Majeure Event in the best possible way. Failure of mechanical equipment, computer hardware and/or telecommunications equipment, failure of software, power outages, changes in economic conditions, costs and/or delivery of raw materials, and strike and other labour dispute of any Supplier's representatives (or its affiliates or their representatives) shall not be	12.9. Nếu bất kỳ bên nào bị ảnh hưởng bởi một sự kiện nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của mình làm cho bên đó không thể thực hiện tất cả hoặc bất kỳ phần nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận (và sự kiện đó sẽ bao gồm việc không thể, có liên quan đến Bên Mua, nhận, chấp nhận hoặc sử dụng Sản phẩm) ("Sự Kiện Bất Khả Kháng"), thì bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng đó sẽ được kéo dài thêm thời gian thực hiện nghĩa vụ của mình miễn là bên đó tuân thủ điều khoản này. Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ nỗ lực hết sức để giảm thiểu rủi ro do ảnh hưởng của Sự Kiện Bất Khả Kháng theo cách tốt nhất có thể. Các lỗi thiết bị máy móc, phần cứng máy tính và/ hoặc thiết bị viễn thông, lỗi phần mềm, mất điện, thay đổi điều kiện kinh tế, chi phí và/ hoặc giao nguyên liệu thô, đình công và tranh chấp lao động khác của bất kỳ đại diện nào của Nhà Cung Cấp (hoặc các công ty thành viên hoặc công ty đại diện của Nhà Cung Cấp) sẽ không

a Force Majeure Event of the Supplier.	được xem là Sự Kiện Bất Khả Kháng của Nhà Cung Cấp.
12.10. If any provision or part of any provision of the Agreement is or becomes illegal, invalid or unenforceable in any respect under any applicable law, the remaining parts of that provision or of the Agreement shall not in any way be affected. The parties agree to modify or attempt to substitute for any illegal, invalid or unenforceable provision a legal, valid or enforceable provision in order to achieve to the greatest extent possible the same effect.	12.10. Nếu bất kỳ quy định nào hoặc bất kỳ phần nào của Thỏa Thuận là hoặc trở nên bất hợp pháp, không hợp lệ hoặc không khả thi theo luật áp dụng thì các quy định còn lại của Thỏa Thuận hoặc các phần còn lại của quy định đó sẽ không bị ảnh hưởng. Các bên đồng ý sửa đổi hoặc nỗ lực thay đổi các quy định không hợp pháp, không hợp lệ hoặc không khả thi thành các quy định có tính hợp pháp, hợp lệ hoặc khả thi để các quy định này có thể thực thi hiệu quả nhất.
12.11. If where the Supplier is based the official language is not English, the parties may agree to append to the Agreement (or part) a translation of the Agreement (or part) in the local language. In the event of any conflict between the English and the local language version of the Agreement (or part), the parties agree that the English version shall prevail.	12.11. Nếu Nhà Cung Cấp hoạt động tại quốc gia có ngôn ngữ chính thức không phải là tiếng Anh, các bên có thể thống nhất bổ sung vào Thỏa Thuận (hoặc một phần Thỏa Thuận) một bản dịch của Thỏa Thuận (hoặc một phần Thỏa Thuận) bằng ngôn ngữ địa phương. Trong trường hợp có bất kỳ xung đột nào giữa phiên bản tiếng Anh và ngôn ngữ địa phương của Thỏa Thuận (hoặc một phần Thỏa Thuận), các bên đồng ý rằng phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.
13. Laws and Jurisdiction	13. Luật và Khu Vực Tài Phán
13.1. Unless otherwise specified in a CTC, the Agreement is governed by and construed in accordance with the laws of the following countries and their courts shall have exclusive jurisdiction to settle any dispute which arises under or in connection with the Agreement. Where the Buyer is Unilever Supply Chain Company AG, Unilever Business and Marketing Support AG or Unilever Americas Supply Chain Company AG, the applicable law and jurisdiction is English. Where the Buyer is Unilever Asia Private Limited, the applicable law and jurisdiction is Singapore. In all other cases the applicable law and jurisdiction is that where Buyer is incorporated or formed. The application of the 1980 Vienna Convention on the International Sale of Goods is excluded.	13.1. Trừ khi CTC có quy định khác, Thỏa Thuận này được điều chỉnh bởi và diễn giải theo luật pháp của các quốc gia sau đây và tòa án của các quốc gia này sẽ có quyền tài phán độc quyền để giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh theo hoặc liên quan đến Thỏa Thuận. Trường hợp Bên Mua là các công ty như Unilever Supply Chain Company AG, Unilever Business and Marketing Support AG hoặc Unilever Americas Supply Chain Company AG thì luật áp dụng và khu vực tài phán là của nước Anh. Trường hợp Bên Mua là công ty Unilever Asia Private Limited thì luật áp dụng và khu vực tài phán là của nước Singapore. Trong tất cả các trường hợp khác, luật áp dụng và quyền tài phán là nơi Người mua được thành lập. Việc áp dụng Công Ước Vienna năm 1980 về Buôn Bán Hàng Hóa Quốc Tế được loại trừ.
Annex A - Specific provisions for the supply of Products	Phụ Lục A – Các quy định chi tiết về cung cấp Sản Phẩm
These clauses apply to the extent the Supplier supplies Products.	Các điều khoản này áp dụng trong trường hợp Nhà Cung Cấp cung cấp Sản Phẩm.
1. The Products will be delivered in accordance with the details provided in the CTC or PO or other agreed written	1. Sản Phẩm sẽ được giao theo đúng chi tiết giao hàng được quy định trong CTC hoặc PO hoặc bất cứ chỉ dẫn bằng văn bản nào đã

instructions. Save as otherwise provided, title and risk shall pass to the Buyer on delivery. Delivery terms shall be interpreted in accordance with the current edition of Incoterms at the time the PO is issued. Each shipment of Products will be accompanied by all documentation required under Applicable Laws.	được đồng ý. Trừ khi được quy định khác, quyền sở hữu và rủi ro sẽ chuyển sang Bên Mua khi giao hàng. Các điều khoản về giao hàng phải được giải thích theo phiên bản hiện tại của Incoterms tại thời điểm PO phát hành. Mỗi lô hàng Sản Phẩm sẽ được đính kèm đầy đủ bộ giấy tờ, chứng từ theo quy định của Luật Áp Dụng.
2. The Supplier shall: (a) only supply Products from a location approved by the Buyer; (b) at its expense, ensure full traceability of Products, ingredients and components; (c) keep and provide to Buyer on request a reasonable number of samples of the Products, ingredients and components. This clause shall survive expiry or termination.	2. Nhà Cung Cấp sẽ: (a) chỉ cung cấp Sản Phẩm từ một địa điểm được chấp thuận bởi Bên Mua; (b) bằng chi phí của mình, đảm bảo truy xuất đầy đủ về nguồn gốc Sản Phẩm, thành phần và thành phần cấu tạo; (c) giữ và cung cấp cho Bên Mua theo yêu cầu một số lượng hợp lý các mẫu Sản Phẩm, thành phần và thành phần cấu tạo. Điều khoản này sẽ tồn tại dù Thỏa Thuận bị hết hạn hoặc chấm dứt.
3. No Supplier shall without the Buyer's prior written consent (a) change the ingredients or components (including feedstock and raw materials) used to produce the Products, Specifications, manufacturing process, approved plant or agreed delivery method, or (b) implement any changes which alter any of the Products in such a way that is not acceptable to the Buyer's technical clearance process, even if the Products are still within the Specifications.	3. Không một Nhà Cung Cấp nào nếu như chưa có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Mua được phép (a) thay đổi thành phần hoặc thành phần cấu tạo (bao gồm nguyên liệu dùng để sản xuất và nguyên liệu thô) được sử dụng để sản xuất Sản Phẩm, Đặc Tính Kỹ Thuật, quy trình sản xuất, nhà máy được phê duyệt hoặc phương thức giao hàng đã thỏa thuận, hoặc (b) thực hiện bất kỳ sự thay đổi nào làm cho Sản Phẩm khác đi theo cách không được chấp nhận theo quy trình kiểm soát kỹ thuật của Bên Mua, ngay cả khi Sản Phẩm vẫn nằm trong giới hạn Đặc Tính Kỹ Thuật.
4. The Supplier acknowledges that it is aware that it is not usual practice for the Buyer to inspect any Products on delivery as the Buyer relies on the Supplier's quality assurance and no Buyer shall be under any obligation to do so. All removal, destruction, storage and other costs relating to or arising out of defective or non-conforming Products shall be at the Supplier's cost and responsibility.	4. Nhà Cung Cấp thừa nhận rằng họ biết Bên Mua không thường xuyên kiểm tra Sản Phẩm khi giao hàng vì Bên Mua tin tưởng vào sự kiểm soát chất lượng của Nhà Cung Cấp và Bên Mua không có nghĩa vụ làm như vậy theo Thỏa Thuận. Tất cả chi phí loại bỏ, tiêu hủy, lưu kho và các chi phí khác liên quan đến hoặc phát sinh hoặc do Sản Phẩm không hợp quy định sẽ thuộc trách nhiệm và chi phí của Nhà Cung Cấp.
5. If the Buyer appoints a Third Party to manufacture or process finished products for purchase by a UGC, then Buyer may require a Supplier to make an offer (or procure that an offer is made) on substantially the same terms as those set out in the Agreement for the sale and supply by the Supplier of the Products to the Third Party for the manufacture of such finished products only. If any Products are so sold to the Third Party, such supply shall be a contractual arrangement between only the Third Party and the Supplier and	5. Nếu Bên Mua chỉ định một Bên Thứ Ba để sản xuất hoặc gia công sản phẩm hoàn thiện mà UGC mua thì Bên Mua có thể yêu cầu Nhà Cung Cấp lập một đề nghị (hoặc đảm bảo rằng một đề nghị được đưa ra) theo các điều khoản về cơ bản giống như các điều khoản trong Thỏa Thuận để bán và cung ứng Sản Phẩm cho Bên Thứ Ba chỉ nhằm mục đích sản xuất sản phẩm hoàn thiện đó. Nếu bất kỳ Sản Phẩm nào được bán như vậy cho Bên Thứ Ba, thì việc cung ứng như vậy sẽ là một thỏa thuận hợp đồng chỉ giữa Bên Thứ Ba và Nhà Cung Cấp, UGC sẽ không tham gia

no UGC shall be party to or have any liability for payment of such Products.	hay có trách nhiệm thanh toán cho Sản Phẩm đó.
<p>6. Unless otherwise agreed Supplier shall ensure that:</p> <p>(i) the Products are prepared for shipment so as to prevent damage, contamination or deterioration to the Products; (ii) packaging shall not be assembled using either rivets, steel-staples or steel wire; (iii) palletised deliveries shall be stacked neatly with no overhang; (iv) pallets shall be stable and protected with an impermeable wrap covering the entire pallet load; and (v) the Products shall be transported in clean, hygienic, physically sound conditions.</p>	<p>6. Trừ khi có thỏa thuận khác, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng:</p> <p>(i) Sản Phẩm được chuẩn bị cho vận chuyển để ngăn ngừa thiệt hại, nhiễm bẩn hoặc hư hỏng cho Sản phẩm; (ii) bao bì không được lắp ráp bằng đinh tán, ghim thép hoặc dây thép; (iii) Hàng hóa giao bằng pallet phải được xếp chồng lên nhau ngay ngắn, không bị xô lệch; (iv) pallet phải ổn định và được bảo vệ bằng một lớp màng bọc không thấm nước bao phủ toàn bộ tải trọng của pallet; và (v) Sản Phẩm phải được vận chuyển trong điều kiện sạch sẽ, hợp vệ sinh.</p>
Annex B - Country specific	Phụ Lục B – Các điều khoản riêng

provisions	của quốc gia
<p>You must comply with the requirements set forth in the Country Specific Clauses Exhibit set forth at [https://www.unilever.com/country-specificclauses/] that apply to certain of our transactions when goods or services are provided to members of the Unilever Group in the countries noted. We may amend this exhibit from time to time to reflect any changes required by law. If we do so, we will post the amended exhibit at [https://www.unilever.com/country-specificclauses/], inform you and provide you with a reasonable compliance period if permitted by applicable law.</p>	<p>Bạn phải tuân thủ các yêu cầu quy định tại Phụ Lục Các Điều Khoản Của Quốc Gia Cụ Thể tại [http://www.unilever.com/country-specificclauses/] áp dụng cho các giao dịch cụ thể khi hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp cho các thành viên của Tập Đoàn Unilever ở các quốc gia được ghi nhận. Chúng tôi có thể sửa đổi phụ lục này vào từng thời điểm để cập nhật bất kỳ thay đổi theo yêu cầu của luật. Nếu có thay đổi, chúng tôi sẽ đăng tải phụ lục sửa đổi tại [http://www.unilever.com/country-specificclauses/], thông báo cho bạn và cho bạn một khoảng thời gian tuân thủ hợp lý nếu luật áp dụng cho phép.</p>